

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 34/2017/HSST
Ngày 31/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Lầy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại Trung tâm giáo dục quốc phòng an ninh Trường Đại học Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Hà D T, sinh ngày 05/7/1993; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 24 phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hà D Đ, sinh năm 1954; con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1952; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017, chuyển tạm giam ngày 25/5/2017 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngô Văn D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 5, phường Đồng Hòa, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà D T bị Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 19 giờ 15 phút, ngày 22/5/2017, tại trước cổng quán game số 2 đường Tân Hà thuộc tổ 3 phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận K bắt quả tang Hà D T bán trái phép 01 túi nilon kích thước 2x2cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, cho Ngô Văn D, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ 5, phường Đồng Hòa, quận K, thành phố Hải Phòng với giá 200.000 đồng. T khai nhận đây là số ma túy đá T đã bán cho D.

Thu giữ của Ngô Văn D: Trong túi quần soóc bên phải, phía trước, đang mặc, 01 túi nilon kích thước 2x2cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 1); ngoài ra thu giữ của D 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, 60.000 đồng.

Thu giữ của Hà Duy T: Tại hai lòng bàn tay 01 ví da màu đen bên trong có 634.000 đồng, 01 túi nilon kích thước 1,5x3cm chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 02), 03 túi nilon kích thước 2x2cm không chứa gì và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15B2-206.78 mang tên Đỗ Thị H; ngoài ra thu giữ của T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 15B2-206.78.

Tại Kết luận giám định số 719/PC54 (MT) ngày 24/5/2017 của Phòng PC54 - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể của mẫu số 01 gửi giám định có Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine có trong 0,1678 gam tinh thể là 0,1198 gam; tinh thể của mẫu số 02 gửi giám định có Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine có trong 0,2246 gam tinh thể là 0,1584 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT:67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Hà Duy T khai nhận hai lần bán trái phép chất ma túy cho Ngô Văn D. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ, ngày 20/5/2017, khi Hà Duy T đang ở huyện T, thành phố Hải Phòng thì Ngô Văn D gọi điện hỏi mua 200.000 đồng ma túy và hẹn đến quán game số 21 đường bến xe Miền Tây, quận K, thành phố Hải Phòng để giao dịch, T đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút, T đến khu vực Trại Lẻ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua 01 túi ma túy đá của một người đàn ông không quen biết, với giá 200.000 đồng. T chia số ma túy đá trên vào 02 túi nilon có cùng kích thước 2x2cm, cất giấu vào trong ví và đi đến trước cửa quán game số 21 đường Quán Trữ, thuộc tổ 8 phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, T bán cho D 01 túi với giá 200.000 đồng, D đã trả 50.000 đồng, nợ lại 150.000 đồng; túi ma túy còn lại T đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 9 giờ, ngày 22/5/2017, Ngô Văn D có nhắn tin hỏi thăm Hà Duy T, nghĩ D có ý muốn mua ma túy nên trưa cùng ngày T đến khu vực Trại Lẻ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua 01 túi ma túy đá kích thước 1,5x3cm của một người đàn ông không quen biết, với giá 200.000 đồng. T chia số ma túy đá trên vào 01 túi nilon kích thước 2x2cm và 01 túi nilon kích thước 1,5x3cm, cất giấu vào trong ví và đi về huyện T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D gọi điện lại cho T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, D hẹn T đến quán game số 2 Tân Hà, phường L, quận K,

thành phố Hải Phòng để giao dịch, T đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đến trước cổng quán game số 2 Tân Hà, thuộc tổ 3, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng thì gặp D. Tại đây, D đưa cho T 300.000 đồng (trong đó 200.000 đồng trả tiền cho số ma túy vừa mua và 100.000 đồng trả tiền mua ma túy ngày 20/5/2017 D còn nợ T). Khi T cất 300.000 đồng vào trong ví và lấy 01 túi ma túy đá kích thước 2x2cm trong ví đưa cho D thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 25/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hà Duy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Hà D T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hà Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hà Duy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hà Duy T từ 08 năm đến 09 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của Ngô Văn D và Hà Duy T còn lại sau giám định, 03 túi nilon kích thước 2x2cm mỗi túi bên trong đều không chứa gì. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng và 01 điện thoại Sam sung Galaxy J5 màu trắng thu giữ của Hà Duy T. Trả lại Hà D T: 01 ví da màu đen, số tiền 284.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại Ngô Văn D 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số tiền 60.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 22/5/2017 Hà Duy T có hành vi bán trái phép 0,1198 gam Methamphetamine cho Ngô Văn D. Hành vi của Hà Duy T đã vi phạm Điều 194 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Ngoài lần Hà Duy T bán trái phép 0,1198 gam Methamphetamine cho Ngô Văn D ngày 22/5/2017, Hà Duy T còn có 01 lần bán trái pháp chất ma túy cho Ngô Văn D vào ngày 20/5/2017. Hành vi của Hà Duy T thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố bị cáo Hà Duy T ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hà Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với một mức án nghiêm khắc và cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, ngay từ khi ra đời, Nhà nước ta đã giữ độc quyền và thống nhất quản lý chất ma túy với những quy định nghiêm ngặt bởi chất ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, vi phạm quy định về quản lý chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển bình thường của giống nòi Việt Nam. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Khi lượng hình bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có bố là Hà Duy Đ được tặng “Huy chương kháng chiến hạng nhì” có hai anh trai bị nhiễm chất độc màu da cam. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Duy T để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

Trong vụ án này, Ngô Văn D là đối tượng mua ma túy của T để sử dụng, khi bị Công an quận K bắt quả tang thu trong người D 0,1198 gam Methamphetamine, D chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, D không phải chịu trách nhiệm hình sự; Công an quận K đã ra quyết định xử lý hành chính đối với D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Toàn và Quang, người đàn ông bán ma túy cho T: Quá trình điều tra ban đầu T khai nhận ngày 20/5/2017 và 22/5/2017 T có gọi điện cho Toàn theo số di động 01698731927, Quang theo số di động 0906086604 để mua ma túy bán cho D. Tuy nhiên, dữ liệu điện tín thu giữ của T không thể hiện T gọi cho hai số thuê bao trên, T cũng không biết lai lịch, địa chỉ của hai người này. Các lời khai sau này T thay đổi lời khai mua ma túy từ người đàn ông không quen biết ở khu

vực T, quận L, thành phố Hải Phòng. Do đó không đủ cơ sở xác minh được lai lịch, địa chỉ của Toàn, Quang và người đàn ông đã bán ma túy cho T, do đó không xử lý.

Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu đen, 01 điện thoại samsung cảm ứng màu trắng, 01 ví da màu đen, 03 túi nilon kích thước 2x2 cm mỗi túi bên trong đều không chứa gì, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen, số tiền 694.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15B2-20678 mang tên Đỗ Thị Hoan và 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 15B2-20678.

Đối với số ma túy thu giữ của D và T còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 túi nilon kích thước 2x2cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 634.000 đồng thu giữ của Hà Duy T: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 350.000 đồng (trong đó 300.000 đồng là tiền T bán ma túy cho D mà có và truy thu 50.000 đồng là tiền T đã thu lời bất chính do bán trái phép chất ma túy cho D ngày 20/5/2017 mà có); trả lại T số tiền 284.000 đồng do số tiền này không liên quan đến vụ án nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung GalaxyJ5 màu trắng thu giữ của Hà D T, T đã sử dụng điện thoại này để liên lạc với D trong việc mua bán chất ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ví da màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen thu giữ của Hà Duy T không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo T.

Đối với điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen thu giữ của Ngô Văn D là điện thoại mà D đã liên lạc với T để mua ma túy, hành vi của D chỉ bị xử lý hành chính do vậy trả lại D chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen.

Đối với số tiền 60.000 đồng thu giữ của Ngô Văn D là tiền của D lao động mà có do vậy trả lại D số tiền 60.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 15B2-206.78 và Đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Thị H, xác định là tài sản thuộc sở hữu của bà Đỗ Thị H, sinh năm 1952, trú tại: Tổ 24, phường V, quận L, thành phố H là mẹ của bị cáo Hà Duy T. Bà H không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K đã ra quyết định trả lại cho bà H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hà Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Hà Duy T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 22/5/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hà Duy T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng Hà Duy T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy thu giữ của Ngô Văn D và Hà Duy T còn lại sau giám định, 03 túi nilon kích thước 2x2cm mỗi túi bên trong đều không chứa gì. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng và 01 điện thoại Sam sung Galaxy J5 màu trắng thu giữ của Hà Duy T. Trả lại Hà Duy T: 01 ví da màu đen, số tiền 284.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen, nhưng cần tạm giữ số tiền 284.000 đồng của Hà Duy T để đảm bảo thi hành án. Trả lại Ngô Văn D 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số tiền 60.000 đồng. Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo Hà Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND thành phố HP;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- THA quận K;
- Sở Tư pháp HP;
- Phòng CSTHA và HTTP;
- Bị cáo; người có QLVN liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

